TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MANG THÍT** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/DS-ST
Ngày: 16- 8- 2019
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT- TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phẩm.

2. Ông Nguyễn Thành Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Duy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long *tham gia phiên toà*: Không.

Vào ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang thít, tỉnh Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2019/TLST- DS ngày 13 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXX-ST ngày 27 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Hoàng A , sinh 1981. Địa chỉ: Ấp Mỹ A, xã Đức M , huyện Càng L , tỉnh Trà Vinh.

2. Bị đơn: Phạm Văn N (tên thường gọi là Phạm Thế H), sinh 1976. Địa chỉ: Ấp Phú B, xã Nhơn P, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long- vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/3/2019, nguyên đơn Nguyễn Hoàng A trình bày:

Năm 2017, anh Nguyễn Hoàng A có thỏa thuận bằng lời nói với Phạm Văn N (tên thường gọi là Phạm Thế H) về việc bơm cát san lấp mặt bằng;

- Bơm tại Bình P , huyện Càng Long hai tàu với giá là 28.600.000đ. Anh N đã trả anh Hoàng A được 20.000.000đ. Còn nợ là 8.600.000đ.

- Bơm tại Cầu Số 1, huyện Mang Thít mười tàu với gía là 187.200.000đ. Anh N đã trả anh Hoàng A 100.000.000đ. Còn nợ lại 87.200.000đ.

Tổng cộng anh N nợ anh Hoàng A 95.800.000đ. Anh N có viết giấy xác nhận nợ.

Cuối năm 2018, anh N trả anh Hoàng A 50.000.000đ. Còn lại nợ 45.800.000đ anh N không trả. Anh Hoàng A khởi kiện yêu cầu anh N trả 45.800.000đ.

Tại biên bản hòa giả ngày 08/4/2019, anh Phạm Văn N trình bày:

Anh N thừa nhận lời trình bày trong đơn khởi kiện ngày 13/3/2019 của anh Hoàng A là đúng. Khi đó thỏa thuận mỗi tàu cát là 260m^3, giá là ở Bình Phú 55.000đ/m^3, giá ở Cầu Số 1 là 72.000đ/m^2. Nhưng anh N đưa ra hai ý kiến:

+ Thứ nhất là: Anh N yêu cầu anh Hoàng A chở một tàu cát lên chợ Nhơn P để anh N giám định xem có đủ 260m^3 không để trừ vào số nợ.

+ Thứ hai là: Anh N yêu cầu anh Hoàng A trừ số nợ thuế anh N đã nộp thay anh Hoàng A.

Tòa án hòa giải nhưng không đạt kết quả, nên đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa, anh Hoàng A giữ nguyên ý kiến và yêu cầu đã nêu trong đơn khởi kiện ngày 13/3/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Nguyên đơn Nguyễn Hoàng A khởi kiện bị đơn Phạm Văn N đòi số nợ tiền bơm cát. Anh N có nơi cư trú tại ấp Phú B, xã Nhơn P, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Tòa án nhân dân huyện Mang Thít thụ lý giải quyết sơ thẩm, xác định tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Tòa án đã bàn giao hợp lệ cho bị đơn Phạm Văn N quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham dự phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa. Nhưng bị đơn Phạm Văn N đều vắng mặt không lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Phạm Văn N là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Năm 2017, anh Hoàng A và anh N thỏa thuận mua bán cát. Tính đến nay anh N còn nợ tiền bơm cát anh Hoàng A 45.800.000đ là có thật. Bởi lẽ: Anh N đã thừa nhận tại biên bản hòa giải ngày 08/4/2019. Việc mua bán cát san lấp mặt bằng là mua bán tài sản được phép mua bán theo quy định của pháp luật. Thỏa thuận mua bán cát san lấp mặt bằng giữa anh Hoàng A và anh N phù hợp với Điều 430 và 431 của Bộ luật dân sự nên phát sinh hiệu lực, các bên có trách nhiệm thực hiện.

Anh N yêu cầu anh Hoàng A chở một tàu cát để giám định xem có đủ 260m^3 hay không là không có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ: Tại biên bàn hòa giải ngày 08/4/2019 anh N đã thừa nhận khi anh Hoàng A giao cát anh N đều chứng kiến,

không phản đối và chấp nhận số cát đã bơm. Như vậy, trường hợp này được xem là anh N đã thừa nhận anh Hoàng A bơm đủ số lượng cát theo hợp đồng. Anh N đã từ bỏ các quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 437 của Bộ luật dân sự, như: Yêu cầu giao tiếp số cát thiếu, quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với số cát thiếu, quyền hủy hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Anh N yêu cầu khấu trừ nợ thuế đã nộp thay anh Hoàng A là không có căn cứ chấp nhận. Bởi, việc nộp thuế thay anh Hoàng A không thừa nhận và anh N không chứng cứ chứng minh đã nộp thuế thay anh Hoàng A.

Hợp đồng mua bán tài sản giữa anh Hoàng A và anh N đã thực hiện. Anh N đã nhận đầy đủ số lượng, chủng loại tài sản, nhưng anh N vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Anh Hoàng A yêu cầu anh N trả tiếp số tiền còn nợ 45.800.000đ là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 440 của Bộ luật dân sự, nên có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu, nộp, giảm, miễn, thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc anh N chịu án phí giá ngạch là đúng pháp luật. Án phí anh năm phải chịu là (45.800.000đ x 5%)= 2.290.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hoàng A.

1. Áp dụng Điều 430, Điều 431 và khoản 2 Điều 440 của Bộ luật dân sự, tuyên:

Buộc anh Phạm Văn N (tên khác là Phạm Thế H trả anh Nguyễn Hoàng N 45.800.000đ (bốn mươi lăm triệu tám trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Nguyễn Hoàng A, anh Phạm Văn N phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu, nộp, giảm, miễn, thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên:

Buộc anh Phạm Văn N nộp 2.290.000đ (hai triệu hai trăm chín mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả anh Nguyễn Hoàng A 1.145.000đ (một triệu một trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít ngày 13/3/2019, lai số 0006914.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Tuyên án có mặt nguyên đơn Nguyễn Hoàng A, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15(mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn Phạm Văn N kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND thỉnh Vĩnh Long;*
- *CC THADS huyện Mang Thít;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu Văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Huỳnh Văn Vĩnh